

HƯỚNG TỚI KỶ NGUYÊN PHÁT TRIỂN MỚI CỦA DÂN TỘC

**THỰC HÀNH TIẾT KIỆM VÀ PHÒNG, CHỐNG LÃNG PHÍ - NHÌN TỪ KINH NGHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC ĐA PHƯƠNG VÀ BÀI HỌC CHO VIỆT NAM TRONG KỶ NGUYÊN PHÁT TRIỂN MỚI**

**Vũ Thị Thu Hằng<sup>(\*)</sup>**

<sup>(\*)</sup> Tiên sĩ, Viện Triết học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

Email: anhhang1984@gmail.com

**Tóm tắt:** Thực hành tiết kiệm và phòng, chống lãng phí là nguyên tắc đạo đức, chính trị và quản trị căn bản được nhiều nhà tư tưởng, nhiều tổ chức, quốc gia đề cập đến trong những mô hình quản trị phát triển xã hội. Trong bối cảnh hiện nay, mô hình phát triển toàn cầu chuyển đổi từ cách thức tiếp cận ngắn hạn, rời rạc, sang tích hợp, dài hạn, bao trùm và bền vững; từ tăng trưởng thuần túy sang phát triển bền vững vì con người và hành tinh, đặt trọng tâm vào chuyển đổi xanh, chuyển đổi số và đảm bảo công bằng. Các tổ chức đa phương như Liên hợp quốc, Ngân hàng Thế giới cũng đã thay đổi cách tiếp cận của mình và nhấn mạnh hơn vào vai trò của thực hành tiết kiệm và phòng, chống lãng phí trong lĩnh vực chi tiêu công xanh, sử dụng tài nguyên hiệu quả, bền vững. Bài viết phân tích kinh nghiệm thực tiễn nổi bật về thực hành tiết kiệm và phòng, chống lãng phí của các tổ chức đa phương, đồng thời rút ra một số bài học cho Việt Nam, đặc biệt trong thời điểm cả nước đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển bền vững và yêu cầu xác lập mô hình tăng trưởng mới cho Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2045.

**Từ khóa:** Thực hành tiết kiệm, phòng, chống lãng phí, tổ chức đa phương, bài học cho Việt Nam.

*Ngày nhận bài: 19/08/2025; ngày phản biện: 20/08/2025; ngày sửa chữa: 10/09/2025; ngày duyệt đăng: 15/09/2025.*

**1. Mở đầu**

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh: “Nhờ nhân dân thi đua *sản xuất* và *tiết kiệm*, tự lực cánh sinh, chống tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu, nên dần dần dân giàu, nước mạnh” (Hồ

Chí Minh 2011, tập 7: 376-377) – lời căn dặn ấy không chỉ thể hiện một tư tưởng đạo đức cách mạng, mà còn hàm chứa một triết lý phát triển mang tính nền tảng: phát triển bền vững phải được khởi nguồn từ sự tự giác, tiết kiệm và

trách nhiệm của toàn xã hội trong sử dụng các nguồn lực phát triển. Người luôn nhấn mạnh mối quan hệ giữa thực hành tiết kiệm và xây dựng một quốc gia độc lập, tự chủ, dân giàu, nước mạnh, văn minh, tiến bộ: “Một dân tộc biết cần, kiệm, biết liêm, là một dân tộc giàu về vật chất, mạnh về tinh thần, là một dân tộc văn minh tiến bộ” (Hồ Chí Minh 2011, tập 6: 128). Tư tưởng ấy đến nay vẫn giữ nguyên giá trị định hướng trong bối cảnh Việt Nam bước vào kỷ nguyên phát triển mới với nhiều thời cơ nhưng cũng đầy thách thức.

Thực hành tiết kiệm và phòng, chống lãng phí chính là cách tối ưu hóa nguồn lực trong mối quan hệ giữa hiệu quả kinh tế, công bằng xã hội và phát triển con người. Tuy nhiên, thực tiễn phát triển hiện nay ở nước ta cho thấy vẫn còn nhiều bất cập như lãng phí trong đầu tư công, thất thoát tài sản nhà nước, chỉ tiêu thiếu minh bạch; đặc biệt, công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí chưa có chuyển biến rõ rệt, ngày càng tinh vi, việc xử lý tệ tham nhũng và lãng phí vẫn còn hạn chế, gây bức xúc trong xã hội. Trên thực tế quá trình quản lý phát triển xã hội, chúng ta chưa xây dựng được mô hình văn hóa tiết kiệm. Do đó, đòi hỏi phải có cơ chế thực hành tiết kiệm và chống lãng phí cụ thể, minh bạch hơn nữa để giảm thiểu thách thức, rủi ro trong quá trình phát triển. Cùng với đó, trước yêu cầu đòi hỏi phải có sự thay đổi về chiến lược phát triển kinh tế - xã hội trong điều kiện mới, việc

học hỏi kinh nghiệm quốc tế, đặc biệt là kinh nghiệm của các tổ chức đa phương như Liên hợp quốc, Ngân hàng Thế giới, không chỉ giúp Việt Nam mở rộng các mối quan hệ thương mại, cơ hội đầu tư, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong nước, mà còn cập nhật, bổ sung thêm cơ sở lý luận trong xây dựng thể chế phát triển, quản trị xã hội mới.

## **2. Về thực hành tiết kiệm và phòng, chống lãng phí qua hoạt động của một số tổ chức đa phương**

Tiết kiệm là hành động hoặc quá trình giảm thiểu chi phí và tối ưu hóa hiệu suất sử dụng tài nguyên (Xem: WB 2018). Ngân hàng Thế giới nhấn mạnh: Tiết kiệm không chỉ liên quan đến tài chính, mà còn là quản lý hiệu quả các nguồn tài nguyên trên nhiều lĩnh vực khác nhau, bao gồm việc tiết kiệm năng lượng, nước, thực phẩm và các nguồn tài nguyên thiên nhiên khác, con người, thời gian - và sử dụng chúng theo cách tối đa hóa lợi ích và giảm thiểu sự cạn kiệt. Thực hành tiết kiệm là việc quản lý và sử dụng các tài nguyên thiên nhiên, nguồn tài chính, nguồn nhân lực và thời gian một cách có ý thức, hợp lý, hiệu quả và có tầm nhìn dài hạn nhằm tối đa hóa giá trị, tối ưu hóa nguồn lực và giảm thiểu chi tiêu lãng phí, khoa trương, hoặc tiêu dùng không cần thiết.

Để thực hành tiết kiệm một cách hiệu quả, cần thiết phải chống lãng phí, đó là các hành động nhằm nâng cao trách nhiệm và minh bạch trong việc quản lý

các nguồn lực công, điều này dẫn đến sự cải thiện trong chất lượng dịch vụ và tăng cường sự tin tưởng của công chúng vào các cơ quan chính phủ (Xem: OECD 2017). Điều này bao gồm việc phát hiện và loại bỏ những hoạt động không cần thiết, không đem lại giá trị hoặc không hiệu quả trong quá trình sản xuất, cung cấp dịch vụ hay quản lý tài chính (Xem: OECD 2020).

Thực hành tiết kiệm và phòng, chống lãng phí có mối quan hệ chặt chẽ và củng cố lẫn nhau, trong đó tiết kiệm là nền tảng của phòng, chống lãng phí; nếu có tư duy tiết kiệm thì sẽ có nhận thức cao hơn về việc sử dụng, tiêu dùng hợp lý các nguồn lực và phòng, chống lãng phí cũng là đang thực hành tiết kiệm. Về bản chất, thực hành tiết kiệm góp phần quản lý nguồn lực có trách nhiệm; phòng, chống lãng phí cung cấp các chiến lược và hành động thiết thực để giảm thiểu tổn thất tài nguyên và tối đa hóa hiệu quả. Và, cả hai hình thức này đều hướng đến mục tiêu cao nhất là sử dụng hợp lý, nâng cao hiệu quả tối đa các nguồn lực cho phát triển bền vững. Tiết kiệm khuyến khích sử dụng những gì cần thiết, hợp lý, trong khi phòng, chống lãng phí đảm bảo rằng các nguồn lực được sử dụng không bị lãng phí, tối đa hóa đầu ra thu được từ đầu vào, từ đó dẫn đến sự ổn định tài chính và có tiềm năng tái đầu tư vào các hoạt động bền vững. Dưới góc độ văn hóa, xã hội, một xã hội coi trọng tiết kiệm cũng sẽ

đễ tiếp thu hơn và tích cực tham gia vào các nỗ lực phòng, chống lãng phí. Các sáng kiến phòng, chống lãng phí thành công có thể củng cố tầm quan trọng của việc bảo tồn tài nguyên và góp phần tạo nên tư duy tiết kiệm hơn. Văn hóa tiết kiệm có thể thúc đẩy công bằng bằng cách đảm bảo rằng tài nguyên không bị một số ít người tiêu thụ quá mức, hay để lại ít hơn cho những người khác. Phòng, chống lãng phí trong các dịch vụ thiết yếu và phân bổ tài nguyên có thể góp phần gia tăng phúc lợi xã hội và giảm bất bình đẳng xã hội.

Các tổ chức đa phương như Liên hợp quốc (UN), Ngân hàng thế giới (WB) đã và đang góp phần quan trọng trong việc định hình các chuẩn mực toàn cầu, trong đó có thực hành tiết kiệm và phòng, chống lãng phí. Trong hệ thống Liên hợp quốc, Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (United Nations Environment Programme - UNEP), Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP), cùng với Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs), là những đầu mối quan trọng thúc đẩy các sáng kiến về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và phòng, chống lãng phí. Bên cạnh đó, Ngân hàng Thế giới, thông qua các chương trình và sáng kiến chuyên đề như Sáng kiến Quản trị Toàn cầu, Thực thi và Quản trị Luật Rừng (FLEG) cùng nhiều dự án hợp tác khác, đã đóng vai trò tiên phong trong việc thúc đẩy các chiến lược phát triển hướng tới quản trị tài chính công

hiệu quả, sử dụng hợp lý tài nguyên và nâng cao tính minh bạch trong quản lý. Những sáng kiến và chương trình này không chỉ mang lại cơ sở lý thuyết và kinh nghiệm thực tiễn phong phú, mà còn cung cấp nhiều bài học quý báu cho Việt Nam về quản lý tài chính công và hiệu quả quản lý tài nguyên, những vấn đề rất quan trọng trong giai đoạn phát triển mới, đặc biệt là khi chúng ta đang triển khai Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021 - 2030 và Phát triển bền vững.

*Một là, các chương trình và chính sách quản lý tài chính công hiệu quả, phòng, chống lãng phí.*

Liên hợp quốc đã và đang cung cấp nhiều chương trình, chính sách hướng dẫn quản lý tài chính công hiệu quả, phòng, chống lãng phí qua nhiều sáng kiến và khuôn khổ hợp tác toàn cầu. Nổi bật trong số đó là các hoạt động của Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP), Công ước Liên hợp quốc về Chống tham nhũng (UNCAC), cùng với Khung chương trình 10 năm về tiêu dùng và sản xuất bền vững (10YFP) và Mạng lưới Một Hành tinh (One Planet Network). Trong đó, Chương trình Phát triển Liên hợp quốc đóng vai trò quan trọng khi hỗ trợ Sáng kiến Minh bạch trong Ngành Công nghiệp khai thác nhằm tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản lý tài nguyên dầu khí và khoáng sản (UNDP 2025); Công ước Liên hợp quốc về

Chống tham nhũng tạo ra khuôn khổ pháp lý quốc tế giúp các quốc gia phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng, qua đó ngăn chặn lãng phí tài sản công (UNODC 2004). Bên cạnh đó, Khung chương trình 10 năm về tiêu dùng và sản xuất bền vững được thông qua tại Hội nghị Liên hợp quốc về Phát triển Bền vững Rio+20 năm 2012 là một cơ chế toàn cầu nhằm thúc đẩy hợp tác quốc tế và đẩy nhanh tiến trình chuyển đổi sang các mô hình tiêu dùng và sản xuất bền vững (Sustainable Consumption and Production - SCP) ở cả các quốc gia phát triển và đang phát triển. Theo UNEP, việc thay đổi căn bản mô hình sản xuất và tiêu dùng không chỉ là yêu cầu tất yếu để đạt được phát triển bền vững, mà còn đòi hỏi sự cam kết, phối hợp chặt chẽ giữa các quốc gia, tổ chức quốc tế và khu vực tư nhân trên phạm vi toàn cầu (Xem: UNEP 2023).

Để thực hiện tốt các cam kết của Khung chương trình 10 năm về tiêu dùng và sản xuất bền vững, đặc biệt là Mục tiêu phát triển bền vững số 12 của Chương trình nghị sự 2030, Mạng lưới Một hành tinh được thiết lập trở thành cơ chế chủ đạo thúc đẩy, hỗ trợ quá trình chuyển đổi sang các mô hình tiêu dùng và sản xuất bền vững thông qua sáu chương trình trọng điểm<sup>1</sup>, trong đó có chương trình Mua sắm công bền vững (Sustainable

---

<sup>1</sup> 1) Mua sắm công bền vững; 2) Thông tin tiêu dùng cho SCP; 3) Du lịch bền vững; 4) Phong cách sống và Giáo dục bền vững; 5) Các tòa nhà và công trình bền vững; 6) Hệ thống thực phẩm bền vững.

Public Procurement - SPP). Chương trình SPP hướng đến tích hợp các tiêu chí kinh tế, xã hội và môi trường trong toàn bộ chu trình mua sắm công, bảo đảm chi tiêu ngân sách nhà nước được sử dụng hiệu quả, giảm lãng phí và khuyến khích phát triển các sản phẩm, dịch vụ xanh. UNEP đã đưa ra các hướng dẫn, tiêu chuẩn đấu thầu bền vững và công cụ hỗ trợ để các chính phủ xây dựng chính sách mua sắm xanh, đặc biệt trong lĩnh vực hạ tầng và công trình công.

Từ góc độ quản lý tài chính công, Khung chương trình 10 năm về tiêu dùng và sản xuất bền vững và Mạng lưới Một Hành tinh là những công cụ chính sách liên ngành, giúp tối ưu hóa phân bổ ngân sách và nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thông qua cơ chế mua sắm công bền vững. Việc áp dụng các chương trình này không chỉ giảm chi phí dài hạn và rủi ro môi trường - xã hội, mà còn biến chi tiêu công thành đòn bẩy thúc đẩy kinh tế xanh và tăng trưởng nhanh và bền vững.

Trên thực tế, chương trình Mua sắm công bền vững đã manh nha khởi động từ năm 2005 và chính thức vận hành sau Hội nghị Rio+20 (2012). Đến năm 2022, báo cáo đánh giá toàn cầu về mua sắm công bền vững (được tiến hành bốn năm một lần) của UNEP ghi nhận có 314 tổ chức và 45 quốc gia đã áp dụng mô hình này, trong đó Hàn Quốc và Thái Lan là những điển hình thành công nhờ có giải pháp rõ ràng, hệ thống

nhân sinh thái uy tín và chương trình đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ để triển khai thành công chương trình Mua sắm công xanh. Chẳng hạn, Hàn Quốc có đạo luật thúc đẩy mua sắm sản phẩm xanh với các quy định bắt buộc về hệ thống chứng nhận, giám sát hay các chương trình bảo vệ (Xem: UNEP 2022). Ở Việt Nam, chương trình Mua sắm công bền vững cũng đã bắt đầu được triển khai trong một số lĩnh vực, điển hình là ngành sản xuất và xuất khẩu gỗ, góp phần nâng cao hiệu quả chi tiêu và sử dụng tài nguyên theo hướng bền vững. Tính đến thời điểm hiện nay, Việt Nam đang tích cực tham gia vào các mô hình tiêu dùng và sản xuất bền vững với 19 tổ chức, 11 chính sách, 23 dự án triển khai và 42 nguồn tin liên quan. Chương trình Môi trường Liên hợp quốc hỗ trợ xây dựng năng lực thể chế cho cán bộ của Bộ Công thương, Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) khi triển khai các công ước quốc tế: Basel, Stockholm, SAICM; đánh giá khung pháp lý, xây dựng lộ trình, cơ sở dữ liệu, cơ chế,...; các dự án về tăng cường bảo tồn đa dạng sinh học, theo dõi ô nhiễm nhựa, hỗ trợ phát triển thị trường carbon và tài chính khí hậu, giúp nâng cao nhận thức về môi trường xanh, chuyển đổi mô hình kinh tế, xây dựng chính sách môi trường dựa trên khoa học, thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững nói chung (OPN).

Theo Ngân hàng Thế giới, quản

lý tài chính công hiệu quả là nền tảng của một nền quản trị minh bạch và phát triển bền vững, đóng vai trò then chốt đối với quản lý nhà nước trong bối cảnh mới, đảm bảo tính hiệu quả các nguồn lực khan hiếm để cung cấp dịch vụ công, cũng như đảm bảo tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong sử dụng ngân sách công (Xem: WB 2021). Trong triết lý phát triển của tổ chức này, việc phòng, chống tham nhũng và lãng phí không chỉ là yêu cầu kỹ thuật, mà là điều kiện đạo đức và thể chế nhằm tối ưu hóa nguồn lực công, củng cố niềm tin xã hội và đảm bảo công bằng xã hội (Xem: WB 2022). Ngân hàng Thế giới xác định hai mục tiêu quan trọng trong xây dựng quản lý tài chính công hiệu quả, đó là hỗ trợ các nước đi vay cải thiện hiệu suất và năng lực quản lý tài chính, đồng thời khuyến khích cung cấp thông tin tài chính công khai, minh bạch để công chúng có thể theo dõi việc sử dụng ngân sách và cung cấp sự đảm bảo hợp lý về việc sử dụng các khoản vay. Các biện pháp hỗ trợ bao gồm cải cách quy trình lập và phân bổ ngân sách theo hiệu suất, hiện đại hóa hệ thống kế toán, kiểm toán, số hóa quản lý tài chính công và ứng dụng công nghệ chính phủ điện tử để giảm chi phí, nâng cao chất lượng dịch vụ công. Thực tiễn tại Kenya, Malawi và Armenia cho thấy, việc triển khai hệ thống quản lý tài chính công điện tử (e-governance) đã giúp tăng tính minh bạch, chống tham nhũng và giảm

lãng phí ngân sách. Bên cạnh đó, các công cụ như Bộ chỉ số Chi tiêu công và Trách nhiệm tài chính (PEFA), cơ chế giám sát độc lập và dữ liệu mở đã hình thành khuôn khổ kiểm soát chặt chẽ quá trình chi tiêu công (Xem: WB 2024).

*Hai là, sử dụng hiệu quả tài nguyên.*

Sử dụng hiệu quả tài nguyên phản ánh năng lực của xã hội trong việc cân bằng giữa tăng trưởng và bảo tồn, giữa nhu cầu hiện tại và trách nhiệm đối với tương lai. Theo Chương trình Môi trường Liên hợp quốc (UNEPFI 2021), đó là quá trình tạo ra giá trị lớn hơn với ít nguồn lực hơn, giảm thiểu tác động môi trường và hướng tới mô hình phát triển tuần hoàn. Trong bối cảnh dân số tăng nhanh, đô thị hóa mạnh mẽ và tiêu dùng mở rộng, suy giảm tài nguyên và biến đổi khí hậu đang đe dọa trực tiếp tới sự ổn định kinh tế, xã hội trên toàn thế giới, việc sử dụng hiệu quả tài nguyên trở thành điều kiện tất yếu để bảo đảm phát triển bền vững.

Liên hợp quốc và Ngân hàng Thế giới là hai tổ chức quốc tế giữ vai trò trung tâm trong việc thúc đẩy các chương trình và chính sách nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, phòng, chống lãng phí và khuyến khích mô hình phát triển xanh.

Với Liên hợp quốc, định hướng này được thể hiện rõ trong Chương trình Mục tiêu Phát triển Bền vững (SDGs). Chương trình này nhấn mạnh việc sử dụng tài nguyên hợp lý là nền tảng của

công bằng liên thế hệ. Trong đó, Mục tiêu 12 trực tiếp nhấn mạnh quản lý bền vững và sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, giảm chất thải, thúc đẩy tái chế và tiêu dùng bền vững. Các mục tiêu khác như SDG 6 (nước sạch), SDG 7 (năng lượng sạch), SDG 11 (đô thị bền vững), SDG 13 (hành động vì khí hậu) và SDG 15 (bảo vệ tài nguyên trên đất liền) tạo nên mạng lưới mục tiêu tương hỗ, khẳng định mối liên hệ giữa hiệu quả tài nguyên và công bằng môi trường (UN 2015). Để hiện thực hóa các mục tiêu đó, cần phải có sáng kiến về quản lý tài nguyên tích hợp (đất, nước, rừng, đa dạng sinh học); hỗ trợ xây dựng khung thể chế, pháp lý quản lý tài nguyên; thúc đẩy mạng lưới hỗ trợ các quốc gia áp dụng các lộ trình phát triển ít carbon và xây dựng khả năng phục hồi trước tác động của biến đổi khí hậu thông qua các giải pháp tiết kiệm tài nguyên trong năng lượng, nông nghiệp và cơ sở hạ tầng, nâng cao khả năng chống chịu với biến đổi khí hậu và khuyến khích sinh kế bền vững. Đây không chỉ là các giải pháp kỹ thuật, mà còn thể hiện quan điểm triết học về sự hài hòa giữa con người và tự nhiên, coi tiết kiệm, tái tạo và công bằng trong sử dụng tài nguyên là nền tảng của một trật tự phát triển nhân văn và bền vững (UNDP).

Bên cạnh Liên hợp quốc, Ngân hàng Thế giới cũng xác định sử dụng hiệu quả tài nguyên là mục tiêu cốt lõi trong mọi chương trình và dự án, nhằm thúc đẩy

phát triển kinh tế bền vững, giảm nghèo và bảo vệ môi trường. Cách tiếp cận này được thể hiện qua việc lồng ghép các nguyên tắc sử dụng tài nguyên hiệu quả vào các chính sách cho vay, đầu tư hạ tầng bền vững và hỗ trợ kỹ thuật cho các quốc gia thành viên.

Ngân hàng Thế giới ưu tiên các lĩnh vực có tác động dài hạn như năng lượng tái tạo, quản lý nước, quản lý chất thải và phát triển cơ sở hạ tầng xanh. Các dự án của Ngân hàng Thế giới được thiết kế trên cơ sở tính toán toàn bộ vòng đời, từ chi phí đầu tư, vận hành đến bảo trì, nhằm tối ưu hóa hiệu quả kinh tế, môi trường. Thông qua các công cụ tài chính linh hoạt như cho vay ưu đãi, viện trợ không hoàn lại và bảo lãnh tín dụng, Ngân hàng Thế giới đồng thời thúc đẩy đối thoại chính sách để tích hợp hiệu quả tài nguyên vào chiến lược phát triển quốc gia (Xem: WB 2020).

Trong các thỏa thuận cho vay, Ngân hàng Thế giới đưa ra các điều kiện ràng buộc về đánh giá tác động môi trường và xã hội, cũng như đề xuất các biện pháp giảm thiểu những tác động tiêu cực, qua đó đảm bảo việc sử dụng tài nguyên như một thành tố trung tâm của phát triển bền vững, từ đó tạo nền tảng cho tăng trưởng kinh tế dài hạn gắn với bảo vệ môi trường có trách nhiệm hơn của các quốc gia vay. Các Chương trình như Thực thi luật lâm nghiệp và quản trị rừng được triển khai ở nhiều quốc gia đã giúp nâng cao năng lực cộng đồng trong quản trị rừng, đất, đa

dạng sinh học, đồng thời hạn chế phá rừng và suy thoái sinh thái. Thêm nữa, Ngân hàng Thế giới cũng hỗ trợ các dự án quản lý tài nguyên thiên nhiên tích hợp, như quản lý đất đai, nước và đa dạng sinh học nhằm tối đa hóa việc sử dụng bền vững và giảm thiểu suy thoái môi trường của các dự án về năng lượng sạch, sử dụng nước hiệu quả và quản lý chất thải tích hợp (Delgado et al., 2021). Điều này cho thấy rõ định hướng của Ngân hàng Thế giới trong việc gắn kết phát triển kinh tế với tiết kiệm tài nguyên và thích ứng với biến đổi khí hậu. Về bản chất, những chính sách này phản ánh quan điểm triết học về phát triển bền vững của Ngân hàng Thế giới: coi tài nguyên không chỉ là đầu vào của tăng trưởng, mà là giới hạn đạo đức của phát triển – nơi trách nhiệm, minh bạch và tiết kiệm trở thành nền tảng cho sự thịnh vượng lâu dài của nhân loại (Xem: WB 2022).

### **3. Một số bài học cho Việt Nam**

Kinh nghiệm của Liên hợp quốc và Ngân hàng Thế giới trong việc triển khai các chương trình, sáng kiến nhằm nâng cao hiệu quả quản lý chi tiêu công, phòng, chống lãng phí, cũng như sử dụng tài nguyên một cách bền vững, đã thể hiện rõ vai trò cốt lõi của một nguyên tắc mang tính triết lý sâu sắc là phải sử dụng các nguồn lực một cách hiệu quả và có trách nhiệm, dựa trên quan điểm phát triển bền vững. Ở đó, con người luôn được đặt ở vị trí trung tâm trong mọi chủ trương và chính sách; việc phân bổ, khai thác và sử dụng các

nguồn lực phải đồng thời đáp ứng nhu cầu phúc lợi hiện tại và thể hiện trách nhiệm với các thế hệ mai sau.

Kinh nghiệm này không chỉ góp phần định hình các chiến lược toàn cầu về thực hành tiết kiệm và phát triển bền vững, mà còn tạo nguồn cảm hứng và định hướng quan trọng cho quá trình hoạch định và thực thi chính sách tại Việt Nam. Với tư cách thành viên của Ngân hàng Thế giới từ năm 1976 và Liên hợp quốc từ năm 1977, Việt Nam đã nhận được nhiều hỗ trợ từ các tổ chức đa phương, góp phần thay đổi diện mạo phát triển từ một quốc gia nghèo trở thành một nước có thu nhập trung bình thấp. Các chiến lược hợp tác đã mang đến cho Việt Nam nhiều cơ hội phát triển, cải thiện diện mạo quản lý tài chính công, thúc đẩy sản xuất và tiêu dùng bền vững, tăng cường quản trị, giảm tham nhũng và sử dụng tài nguyên hiệu quả hơn. Tuy nhiên, ở một số lĩnh vực nhất định, hoạt động của chương trình Mua sắm công bền vững chưa hiệu quả do thiếu các tiêu chí liên quan đến môi trường và nguồn cung sản phẩm xanh, sự giám sát và huy động cộng đồng chưa được áp dụng rộng rãi. Do đó, để khắc phục những hạn chế nêu trên và hướng tới mục tiêu xây dựng nền văn hóa tiết kiệm, chống lãng phí một cách bài bản, hiệu quả trong kỷ nguyên mới, Việt Nam cần tăng cường học hỏi kinh nghiệm từ các tổ chức đa phương. Cụ thể, một số bài học được rút ra như sau:

*Một là, bài học về các chương trình và chính sách quản lý tài chính công hiệu quả, phòng, chống lãng phí.*

Về quản lý tài chính công hiệu quả:

*Trước hết*, cần xây dựng các chính sách rõ ràng, hệ thống nhân sinh thái uy tín, và đào tạo nâng cao năng lực hệ thống cán bộ để triển khai thành công chương trình Mua sắm công bền vững; xây dựng các chỉ số cụ thể về mua sắm sản phẩm xanh trong chi tiêu công.

*Thứ hai*, cần lồng ghép chính sách, quy định và ưu đãi tài chính trong các chương trình phát triển. Những chương trình của Ngân hàng Thế giới hay chương trình tài trợ hiệu quả năng lượng đã chứng minh tính hiệu quả khi các chính sách ưu đãi được lồng ghép trong các chương trình phát triển; do đó, các quốc gia muốn thực hiện tốt tiết kiệm tài chính công, cần thiết lập hệ thống lập ngân sách minh bạch, đánh giá dựa trên hiệu suất và thúc đẩy văn hóa trách nhiệm giải trình trong các cơ quan, tổ chức công và tư.

*Thứ ba*, cần tăng cường kỷ luật tài khóa và hiệu quả chi tiêu công. Làm tốt điều này sẽ giúp Việt Nam có thể hưởng lợi từ việc tích hợp các công cụ quản trị kỹ thuật số để theo dõi chi tiêu theo thời gian thực, tăng cường trách nhiệm giải trình của tổ chức và khuyến khích sự tham gia của người dân vào quá trình lập kế hoạch và giám sát ngân sách. Kinh nghiệm quốc tế khẳng định rằng, đảm bảo trách nhiệm giải trình và hiệu quả trong quản lý nguồn lực công là nền

tảng thiết yếu để cải thiện quản trị và chống tham nhũng.

*Thứ tư*, cần ứng dụng công nghệ số trong quản lý tài chính công. Việc sử dụng các công cụ kỹ thuật số và phân tích dữ liệu đã chứng minh vai trò quan trọng trong việc phát hiện những bất cập, giảm chi tiêu dư thừa và hợp lý hóa hoạt động tài chính. Việc triển khai hệ thống e-governance, đặc biệt là hệ thống quản lý tài chính công trực tuyến đã được chứng minh là một giải pháp hiệu quả để theo dõi, kiểm soát và nâng cao tính minh bạch của chi tiêu công.

*Thứ năm*, cần phát huy vai trò của đội ngũ *cán bộ trong cải cách thể chế, quản lý tài chính công*. Điều này nhấn mạnh yếu tố con người là trung tâm của sự thay đổi. Kinh nghiệm từ triển khai các hoạt động của Liên hợp quốc và Ngân hàng Thế giới cho thấy, một đội ngũ cán bộ có năng lực chuyên môn, am hiểu kỹ thuật và có khả năng thích ứng cao là điều kiện tiên quyết để đảm bảo thành công trong cải cách thể chế. Bên cạnh đó, các biện pháp truyền thông và sự tham gia của nhiều chủ thể sẽ làm gia tăng quá trình đồng thuận xã hội, nâng cao nhận thức và thúc đẩy tính bền vững trong quá trình cải cách thể chế, quản lý tài chính công.

Về phòng chống lãng phí:

*Thứ nhất*, kinh nghiệm từ các tổ chức đa phương cho thấy, lãng phí trong quản lý công thường xuất phát từ quy trình rườm rà, thiếu minh bạch, đánh giá hiệu quả yếu. Do đó, việc thiết lập cơ chế giám

sát, đánh giá minh bạch và đào tạo năng lực quản lý tài chính công là chìa khóa để hạn chế những lãng phí, thất thoát.

*Thứ hai*, cần thiết lập một hệ thống ngân sách, gia tăng trách nhiệm giải trình, tăng cường giám sát và thực thi pháp luật. Đồng thời, sử dụng công cụ kỹ thuật số để phát hiện các chỉ tiêu kém hiệu quả và tham nhũng. Việc sử dụng các công cụ kỹ thuật số và phân tích dữ liệu đã chứng minh vai trò quan trọng trong việc phát hiện tình trạng kém hiệu quả và giảm chi tiêu dư thừa.

*Thứ ba*, khuyến khích sự tham gia của người dân vào quá trình lập kế hoạch và giám sát ngân sách. Để làm được điều đó, cần tạo cơ chế giám sát ngân sách cộng đồng, nâng cao sự tham gia của người dân và xã hội trong quy trình giám sát. Nâng cao tính minh bạch ngân sách ở cấp địa phương. Thúc đẩy vai trò của truyền thông và tổ chức xã hội trong phát động chiến dịch truyền thông quốc gia nhằm thúc đẩy văn hóa tiết kiệm, phòng ngừa lãng phí trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh về tiết kiệm như một giá trị đạo đức quốc gia.

*Hai là, bài học về sử dụng tài nguyên bền vững.*

Trước hết, cần gia tăng giá trị vòng đời tài nguyên bằng tái chế, tái sử dụng, thiết kế sinh thái, cũng như đổi mới công nghệ xanh, xây dựng động lực cốt lõi để thúc đẩy sử dụng tài nguyên hiệu quả. Bài học này được rút ra từ mô hình kinh tế tuần hoàn đến các dự án năng lượng

tái tạo của Ngân hàng Thế giới. Ngoài ra, các bài học về áp dụng định giá carbon, ưu đãi tài chính, đối tác công tư đã giúp nhiều quốc gia huy động được nguồn vốn tư nhân vào đầu tư xanh. Xây dựng hệ thống giám sát hiệu quả và đánh giá dựa trên kết quả giúp cải thiện hiệu quả thực thi với chính sách ưu đãi tái chế.

*Thứ hai*, cần huy động cộng đồng địa phương tham gia quản lý tài nguyên, giảm khai thác quá mức. Tăng cường hợp tác với Ngân hàng Thế giới để hỗ trợ các dự án quản lý tài nguyên bền vững.

*Thứ ba*, tiếp tục thực hiện các chính sách và sáng kiến hiện có. Việt Nam nên tiếp tục và tăng cường thực hiện Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh, Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, Luật Bảo vệ môi trường, Chiến lược quốc gia về quản lý chất thải rắn tổng hợp và các chính sách phát triển năng lượng tái tạo.

#### **4. Kết luận**

Kinh nghiệm của Liên hợp quốc và Ngân hàng Thế giới trong việc thúc đẩy hiệu quả quản lý, chi tiêu công, sử dụng tài nguyên bền vững và phòng, chống lãng phí đã góp phần quan trọng vào việc định hình các chiến lược phát triển bền vững trên toàn cầu, trong đó có Việt Nam.

Hiện nay, Việt Nam đang trên lộ trình hành động để đạt được các mục tiêu phát triển bền vững. Điều này đòi hỏi phải có sự kết hợp hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên, đồng thời hướng tới xây dựng mô hình

phát triển dựa trên năng suất lao động và công nghệ mới, xanh và bền vững. Kinh nghiệm từ các tổ chức đa phương đã cung cấp những khuôn khổ và bài học quan trọng để Việt Nam xây dựng các chính sách và chương trình hiệu quả trong quản lý tài chính công, sử dụng tài nguyên bền vững và phòng, chống lãng phí. Nếu được vận dụng một cách nhất quán và phù hợp với điều kiện thực tiễn trong nước, các kinh nghiệm này sẽ trở thành động lực quan trọng giúp Việt Nam đạt được mục tiêu phát triển bền vững, hướng tới một nền kinh tế xanh, hiệu quả, bền vững.

#### Tài liệu trích dẫn

1. C Delgado, A. Diego J. Rodriguez, Carlo A. Amadei and Midori Makino. 2021. *Water in Circular Economy and Resilience (WICER)* (Working Paper No. 163629). World Bank, ([https://www.worldbank.org/en/topic/water/publication/wicer?utm\\_source=chatgpt.com](https://www.worldbank.org/en/topic/water/publication/wicer?utm_source=chatgpt.com)). Truy cập ngày 25/7/2025.

2. Hồ Chí Minh. 2011. *Toàn tập*. Tập 7. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật.

3. Hồ Chí Minh. 2011. *Toàn tập*. Tập 6. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật.

4. Mohanty, C. R. C. 2011. *Reduce, reuse and recycle (3Rs) and resource efficiency*. United Nations Commission on Sustainable Development – CSD-19. ([https://sustainabledevelopment.un.org/content/dsd/csd/csd\\_pdfs/csd-19/learningcentre/presentations/May%209%20am/1%20-%20Learning\\_Centre\\_9May\\_ppt\\_Mohanty.pdf](https://sustainabledevelopment.un.org/content/dsd/csd/csd_pdfs/csd-19/learningcentre/presentations/May%209%20am/1%20-%20Learning_Centre_9May_ppt_Mohanty.pdf)). Truy

cập ngày 29/4/2025.

5. OECD. 2017. *OECD Budget Transparency Toolkit*. [https://www.oecd.org/content/dam/oecd/en/publications/reports/2017/10/oecd-budget-transparency-toolkit\\_g1g82a3c/9789264282070-en.pdf](https://www.oecd.org/content/dam/oecd/en/publications/reports/2017/10/oecd-budget-transparency-toolkit_g1g82a3c/9789264282070-en.pdf)

6. OECD. 2020. *Policy Framework on Sound Public Governance*. [https://www.oecd.org/content/dam/oecd/en/publications/reports/2020/12/policy-framework-on-sound-public-governance\\_931b05fc/c03e01b3-en.pdf](https://www.oecd.org/content/dam/oecd/en/publications/reports/2020/12/policy-framework-on-sound-public-governance_931b05fc/c03e01b3-en.pdf)

7. OPN. Knowledge Centre: Resources – Viet Nam [Web page]. ([https://www.oneplanetnetwork.org/knowledge-centre?f\[0\]=global\\_country:944](https://www.oneplanetnetwork.org/knowledge-centre?f[0]=global_country:944)). Truy cập ngày 22/7/2025.

8. UNDP. 2025. *Anti-corruption*. UNDP. (<https://www.undp.org/policy-centre/governance/anti-corruption>). Truy cập ngày 6/7/2025. UNDP. *UNDP home*. (<https://www.undp.org/home>). Truy cập ngày 25/7/2025.

9. UNDPV. 2021. *Further advancing energy efficiency in high-rise residential and commercial buildings* (<https://www.undp.org/vietnam/press-releases/further-advancing-energy-efficiency-high-rise-residential-and-commercial-buildings>). Truy cập ngày 24/7/2025.

10. UNEP. 2022. *Sustainable public procurement: 2022 global review (Parts I and II)*. One Planet Network. (<https://www.oneplanetnetwork.org/knowledge-centre/resources/>

sustainable-public-procurement-2022-global-review-parts-i-and-ii). Truy cập ngày 2/5/2025.

11. UNEP. 2023. *10YFP annual report 2023*. High-Level Political Forum on Sustainable Development. (<https://hlpf.un.org/sites/default/files/2023-07/10YFP%20annual%20report.pdf>). Truy cập ngày 1/5/2025.

12. UNEP. 2023. *10YFP results framework and budget 2023–2024*. (<https://www.oneplanetnetwork.org/sites/default/files/from-crm/10YFP%2520Results%2520Framework%2520and%2520Budget%25202023-2024%2520Final.pdf>). Truy cập ngày 25/7/2025.

13. UNEPFI. 2021. *PRB guidance: Resource efficiency*. (<https://www.unepfi.org/wordpress/wp-content/uploads/2021/12/PRB-Guidance-Resource-Efficiency.pdf>). Truy cập ngày 24/7/2025.

14. UNODC. 2004. *United Nations Convention against Corruption*. [https://www.unodc.org/documents/brussels/UN\\_Convention\\_Against\\_Corruption.pdf](https://www.unodc.org/documents/brussels/UN_Convention_Against_Corruption.pdf). Truy cập ngày 6/7/2025.

15. WB. 2009. *The World Bank and the management of public finance*. (<https://documents1.worldbank.org/curated/en/646781468330980665/pdf/538570BRI0IEG01Box345632B001PUBLIC1.pdf>). Truy cập ngày 24/7/2025.

16. WB. 2020. *Sustainable development bond impact report 2020 – Green tables*. (<https://>

[thedoocs.worldbank.org/en/doc/41d9bf0e8787a1af740c8863fe4153c6-0340022021/original/WB-SDB-Impact-Report-2020-Green-Tables.pdf?utm\\_source=chatgpt.com](https://thedoocs.worldbank.org/en/doc/41d9bf0e8787a1af740c8863fe4153c6-0340022021/original/WB-SDB-Impact-Report-2020-Green-Tables.pdf?utm_source=chatgpt.com)). Truy cập ngày 24/7/2025.

17. WB. 2024. *Governance & Institutions umbrella program annual report 2024*. (<https://thedoocs.worldbank.org/en/doc/06707d1d06384453fcfcc5c331a56c1f-0350012024/original/G-I-Annual-Report-2024-final-design.pdf>). Truy cập ngày 23/7/2025.

18. WB. *Financial Management*. (<https://www.worldbank.org/en/programs/financial-management>). Truy cập ngày 24/7/2025.

19. WB. 2018. *ESS3: Resource Efficiency and Pollution Prevention and Management*. <https://documents1.worldbank.org/curated/en/112401530216856982/ESF-Guidance-Note-3-Resource-Efficiency-and-Pollution-Prevention-and-Management-English.pdf>

20. WB. 2022. *Enhancing transparency and accountability in financial management*. (<https://www.worldbank.org/en/programs/financial-management>). Truy cập ngày 22/7/2025.

21. WBG. 2021. *Chapter 1: The World Bank and the management of public finance*. World Bank Group. (<https://ieg.worldbankgroup.org/evaluations/public-financial-and-debt-management/chapter-1-world-bank-and-management-public-finance>).